

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 12 /OFV/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina.

Địa chỉ: Lô E-13-CN, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: 0274 3553700

Mã số doanh nghiệp: 3700667933

Doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận “Chứng nhận hệ thống An toàn thực phẩm FSSC 22000” cho cơ sở sản xuất:

Địa chỉ	Nơi cấp	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
Công ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina. Lô E-13-CN, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước II, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	SGS	VN21/00045	Hiệu lực từ 28/02/2022 đến 27/02/2025.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: KẸO DẼO BOOM VỊ NHO

2. Thành phần: ĐƯỜNG, MẠCH NHA MALTOSE, GELATIN, CHẤT LÀM DÀY (1200, 1442, 440), NƯỚC ÉP NHO CÔ ĐẶC (5,0%), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 334, 296), HƯƠNG LIỆU TỔNG HỢP (NHO), NƯỚC ÉP CÀ RỐT ĐEN CÔ ĐẶC, CHẤT LÀM BÓNG (903, 901).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất (NSX): được in trên bao bì (ngày/ tháng/ năm).

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm: PET/VMPET/PPP.

- Khối lượng tịnh: 25 g; 52,5 g; 91 g.

- Quy cách bao gói:



+ Gói 25 g: 25 g/ gói x 10 gói/ dây x 12 dây/ thùng.

+ Gói 52,5 g: 52,5 g/ gói x 40 gói/ thùng hoặc 52,5 g/ gói x 10 gói/ dây x 4 dây/ thùng.

+ Gói 91 g: 91 g/ gói x 40 gói/ thùng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Sản xuất tại Công ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina.

Địa chỉ: Lô E-13-CN, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước II, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Chỉ tiêu vi sinh vật: Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố	Tham khảo nhóm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	$\leq 10^4$	Sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, khoai củ, đậu, đỗ: bánh, bột (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng)
2	Tổng số Coliforms	cfu/g	≤ 10	
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	≤ 3	
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/g	≤ 10	
5	<i>Clostridium perfringens</i>	cfu/g	≤ 10	
6	Tổng số tế bào nấm men, nấm mốc	cfu/g	$\leq 10^2$	
7	<i>Bacillus cereus</i>	cfu/g	≤ 10	

2. Chỉ tiêu kim loại nặng: QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố	Tham khảo nhóm
1	Cadimi	ppm	$\leq 1,0$	Đường
2	Arsen	ppm	$\leq 1,0$	
3	Chì	ppm	$\leq 0,5$	
4	Thủy ngân	ppm	$\leq 0,05$	

3. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố	Tham khảo nhóm
1	Ochratoxin A	ppb	≤ 2	Nước nho ép, nước nho ép cô đặc hoàn nguyên, nectar nho, dịch nho ép (grape must) và

66793
CÔNG TY
NHIỆM HỮU
ỨC PHẨM
ION VINA
T - T.BÌNH

				dịch nho ép hoàn nguyên sử dụng làm thực phẩm.
2	Patulin	ppb	≤ 50	Nước quả ép, nước quả ép cô đặc hoàn nguyên, necta quả

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 20 tháng 02 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

(Ký tên, đóng dấu)



YANG JIN HAN





KẸO ĐÈO BOOM VỊ NHÔ

• **THÀNH PHẦN:** ĐƯỜNG, MẠCH NHA, MALTOSE, GELATIN, CHẤT LẮM DẪY (1200, 1442, 440), NƯỚC, ẾP NHÔ CÓ ĐẮC (5.0%), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 334, 294), HƯƠNG LIỆU TỔNG HỢP (NHÔ), NƯỚC ẾP CÀ RỐT ĐEN CÓ ĐẮC, CHẤT LẮM BÔNG (903, 901).

Giá Trị Dinh Dưỡng

Thùng tin dinh dưỡng trong	25 g
Năng lượng	90 kcal
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày*	
Tổng Carbohydrate	20 g 7%
Đường	17 g 34%
Tổng chất béo	0 g 0%
Muối	0 mg 0%
Chất đạm	2 g

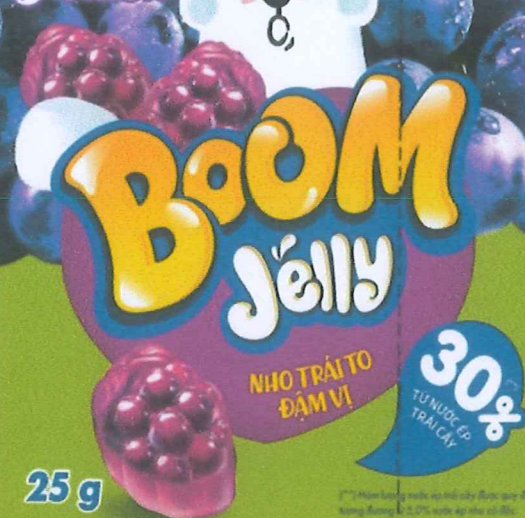
* Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên chế độ ăn 2.000 kcal.

- DÙNG NGAY SAU KHI MỞ CỎ: TRÊN CỎ CÓ SỰ GIẢM SẮT CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG.
- BẢO QUẢN SẢN PHẨM Ở NƠI KHÔ RÁO, TRÁNH MẶT NHIỆT ĐỘ DƯỚI 35°C VÀ TRÁNH ÁNH NẮNG TRỰC TIẾP.

Mọi thông tin về sản phẩm vui lòng liên hệ số 8000 - 17560 (miễn phí cước gọi) hoặc email: 1900.62.58.37



ORION®



MONG NƯỚC QUẢ XIN XỎ NHÔ TRÁI TỎ ĐẮM VỊ

Wow!

- SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA, LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NÀ3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC, TH. XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM.
- THEO BÀN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.
- XUẤT XỨ VIỆT NAM.
- HẠN SỬ DỤNG: 12 THÁNG KẾ TỪ NGÀY SẢN XUẤT.
- NGÀY SẢN XUẤT (NSX): ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY/THÁNG/NĂM).
- HÌNH ẢNH MANG TÍNH MINH HỌA CHO SẢN PHẨM.

25 g





KẸO DẼO BOOM VỊ NHO

• **THÀNH PHẦN:** ĐƯỜNG, MẠCH NHA MALTOSE, GELATIN, CHẤT LÀM DÀY (1200, 1442, 440), NƯỚC ÉP NHO CÔ ĐẶC (5,0%), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 334, 296), HƯƠNG LIỆU TỔNG HỢP (NHO), NƯỚC ÉP CÀ RỐT ĐEN CÔ ĐẶC, CHẤT LÀM BÓNG (903, 901).

Giá Trị Dinh Dưỡng

Thông tin dinh dưỡng trong **25 g**

Năng lượng 90 kcal

% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày*

Tổng Carbohydrate 20 g 7%

Đường tổng 17 g

Đường thêm vào 17 g 34%

Tổng chất béo 0 g 0%

Natri 0 mg 0%

Chất đạm 2 g

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên chế độ ăn 2.000 kcal.

- DÙNG NGAY SAU KHI MỞ GÓI. TRẺ EM CẦN CÓ SỰ GIÁM SÁT CỦA NGƯỜI LỚN KHI ĂN.
- BẢO QUẢN SẢN PHẨM Ở NƠI KHÔ RÁO, THOÁNG MÁT, NHIỆT ĐỘ DƯỚI 35°C VÀ TRÁNH ÁNH NẮNG TRỰC TIẾP.



Mọi thông tin về sản phẩm vui lòng liên hệ từ 8h00 - 17h00 (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ): **1900.63.36.37**



8 936036 027730

- **SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA.**
LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM.
- **THEO BÀN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.**
- **XUẤT XỨ:** VIỆT NAM.
- **HẠN SỬ DỤNG:** 12 THÁNG KỂ TỪ NGÀY SẢN XUẤT.
- **NGÀY SẢN XUẤT (NSX):** ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY/THÁNG/ NĂM).
- **HÌNH ẢNH MANG TÍNH MINH HỌA CHO SẢN PHẨM.**

• **KHỐI LƯỢNG TỊNH: 25 g**





KẸO DÈO BOOM VỊ NHÔ

• **THÀNH PHẦN:** ĐƯỜNG, MẠCH NHA, MALTOSE, GELATIN, CHẤT LẮM DÀY (1200, 1442, 440), NƯỚC ÉP NHÔ CỎ ĐẮC (5,0%), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 334, 294), HƯƠNG LIỆU TỔNG HỢP (NHÔ), NƯỚC ÉP CÀ RỐT ĐEN CỎ ĐẮC, CHẤT LẮM BÔNG (903, 901).

Giá Trị Dinh Dưỡng

Thông tin dinh dưỡng trong 25 g
Năng lượng 90 kcal

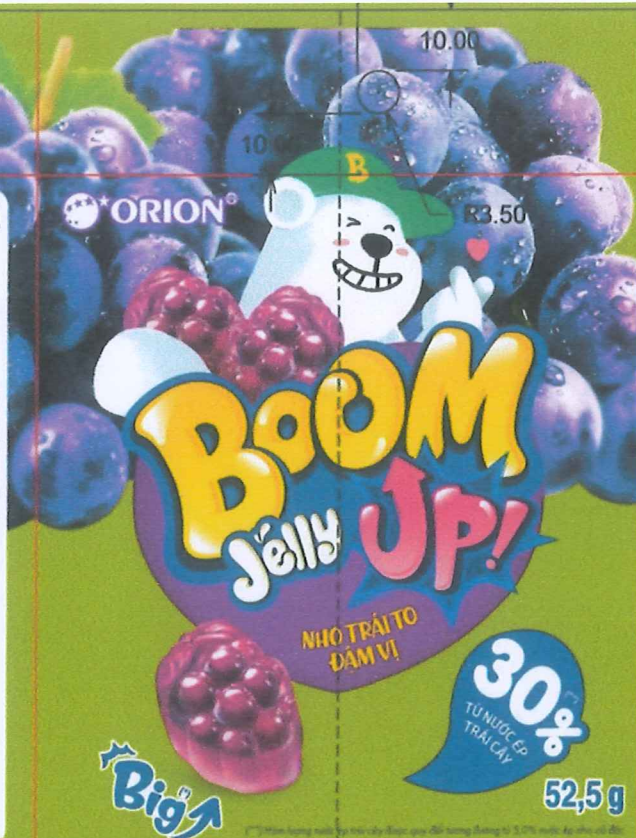
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày*

Tổng Carbohydrate	20 g	7%
Đường tổng	17 g	
Đường fructose	17 g	34%
Tổng chất béo	0 g	0%
Natri	0 mg	0%
Chất đạm	2 g	

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên chế độ ăn 2.000 kcal.
* Giá trị dinh dưỡng trong gói 52,5 g xấp xỉ 2 lần giá trị dinh dưỡng trong gói 25 g.

- DÙNG NGAY SAU KHI MÔ CỎ TIÊM CÁN CỎ SỰ/GIẢM SÁT CƯỜNG ĐỘ LƯỜI KHÈN.
- BẢO QUẢN SẢN PHẨM Ở NƠI KHÔ RẮC, TRÁNH MẮT NHÉO ĐỘ DƯỚI 35°C VÀ TRÁNH ÁNH SÁNG TRỰC TIẾP.

Mọi thông tin về sản phẩm vui lòng liên hệ từ 8h00 - 17h00 (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ): 1900.63.36.37



- SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA, LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NÀO, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC B, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM.
- THEO BÀN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.
- XUẤT XỨ: VIỆT NAM.
- HẠN SỬ DỤNG: 12 THÁNG KẾ TỪ NGÀY SẢN XUẤT.
- NGÀY SẢN XUẤT (NSX): ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY/THÁNG/NĂM).
- HÌNH ẢNH MANG TÍNH MINH HỌA CHO SẢN PHẨM.
- (*) VIÊN KẸO TỎ HƠN.

• KHỐI LƯỢNG TÍNH: 52,5 g





KÉO DẼO BOOM VỊ NHO

- **THÀNH PHẦN:** ĐƯỜNG, MẠCH NHA MALTOSE, GELATIN, CHẤT LÀM DÀY (1200, 1442, 440), NƯỚC ÉP NHO CÔ ĐẶC (5,0%), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 334, 296), HƯƠNG LIỆU TỔNG HỢP (NHO), NƯỚC ÉP CÀ RỐT ĐEN CÔ ĐẶC, CHẤT LÀM BÓNG (903, 901).

Giá Trị Dinh Dưỡng

Thông tin dinh dưỡng trong **25 g**

Năng lượng **90 kcal**

% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày*

Tổng Carbohydrate **20 g** **7%**

Đường tổng 17 g

Đường thêm vào 17 g **34%**

Tổng chất béo **0 g** **0%**

Natri **0 mg** **0%**

Chất đạm **2 g**

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên chế độ ăn 2.000 kcal.

* Giá trị dinh dưỡng trong gói 52,5 g xấp xỉ 2 lần giá trị dinh dưỡng trong gói 25 g.

- DÙNG NGAY SAU KHI MỞ GÓI. TRẺ EM CẦN CÓ SỰ GIÁM SÁT CỦA NGƯỜI LỚN KHI ĂN.
- BẢO QUẢN SẢN PHẨM Ở NƠI KHÔ RÁO, THOÁNG MÁT, NHIỆT ĐỘ DƯỚI 35°C VÀ TRÁNH ÁNH NẮNG TRỰC TIẾP.



Mọi thông tin về sản phẩm vui lòng liên hệ từ 8h00 - 17h00 (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ): **1900.63.36.37**



- **SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA.** LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM.
- **THEO BẢN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.**
- **XUẤT XỨ:** VIỆT NAM.
- **HẠN SỬ DỤNG:** 12 THÁNG KỂ TỪ NGÀY SẢN XUẤT.
- **NGÀY SẢN XUẤT (NSX):** ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY/ THÁNG/ NĂM).
- **HÌNH ẢNH MANG TÍNH MINH HỌA CHO SẢN PHẨM.**
- (*) VIÊN KẸO TO HƠN.

• KHỐI LƯỢNG TỊNH: **52,5 g**





KẸO DẼO BOOM VỊ NHÔ

• **THÀNH PHẦN:** ĐƯỜNG, MẠCH NHA, MALTOSE, GELATIN, CHẤT LẮM DẪY (1200, 1442, 440), NƯỚC ÉP NHÔ CÓ ĐẶC (5,0%), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 334, 296), HƯƠNG LIÊU TỔNG HỢP (NHÔ), NƯỚC ÉP CÀ RỐT ĐEN CÓ ĐẶC, CHẤT LẮM BÓNG (903, 901).

Giá Trị Dinh Dưỡng

Thông tin dinh dưỡng trong	25 g
Năng lượng	90 kcal
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày*	
Tổng Carbohydrate	20 g 7%
Đường tổng	17 g
Đường thêm vào	17 g 34%
Tổng chất béo	0 g 0%
Natri	0 mg 0%
Chất đạm	2 g

* Phần trên giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên chế độ ăn 2.000 kcal.

* Giá trị dinh dưỡng trong gói 91 g xếp x4 lần giá trị dinh dưỡng trong gói 25 g.

- DỪNG NGAY SAU KHI MÔ GỐI, TRẼM CÁN CỎ SỰ GIẢM SÁT CỦA NGƯỜI LỚN KHẸN.
- BẢO QUẢN SẢN PHẨM Ở NƠI KHÔ BẢO, THOÁNG MÁT, NHIỆT ĐỘ DƯỚI 35°C VÀ TRÁNH ÁNH NÁNG TRỰC TIẾP.

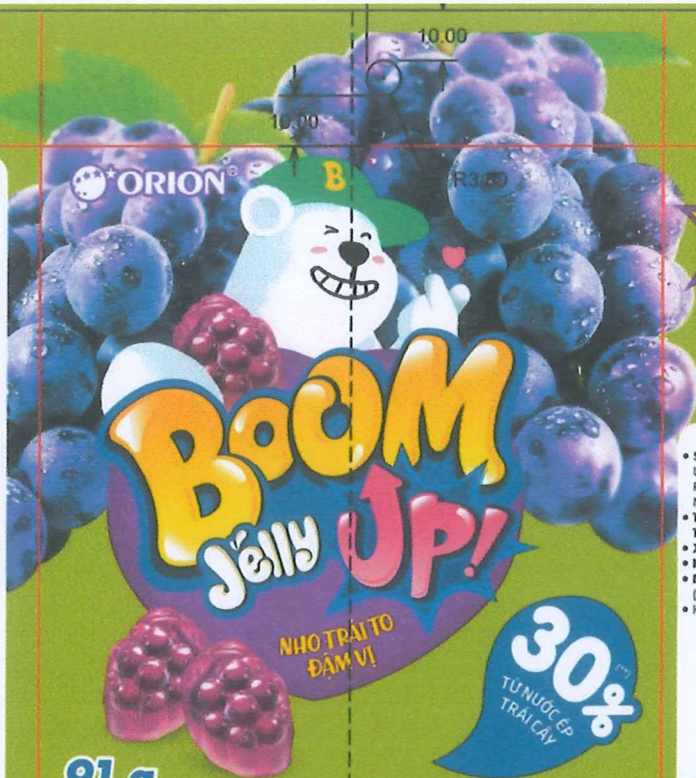
Mọi thông tin về sản phẩm vui lòng liên hệ từ 8h00 - 17h00 (trừ chủ nhật, chủ nhật và ngày lễ): 1900.63.36.37



8 936036 028010

91 g

(**) Hàm lượng nước ép trái cây được quy đổi tương đương từ 5,0% nước ép nho cô đặc.



- SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA, LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NÀ3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM.
- THEO BẢN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.
- XUẤT XỨ VIỆT NAM.
- HẠN SỬ DỤNG: 12 THÁNG KẾT TỪ NGÀY SẢN XUẤT.
- NGÀY SẢN XUẤT (NSX): ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY/THÁNG/NĂM).
- HÌNH ẢNH MANG TÍNH MINH HỌA CHO SẢN PHẨM.

• KHỐI LƯỢNG TÍNH: 91 g

30%
TỪ NƯỚC ÉP
TRÁI CÂY





KÉO ĐÈO BOOM VỊ NHO

• **THÀNH PHẦN:** ĐƯỜNG, MẠCH NHA MALTOSE, GELATIN, CHẤT LÀM DÀY (1200, 1442, 440), NƯỚC ÉP NHO CÔ ĐẶC (5,0%), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 334, 296), HƯƠNG LIỆU TỔNG HỢP (NHO), NƯỚC ÉP CÀ RỐT ĐEN CÔ ĐẶC, CHẤT LÀM BÓNG (903, 901).

Giá Trị Dinh Dưỡng

Thông tin dinh dưỡng trong 25 g

Năng lượng 90 kcal

% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày*

Tổng Carbohydrate 20 g 7%

Đường tổng 17 g

Đường thêm vào 17 g 34%

Tổng chất béo 0 g 0%

Natri 0 mg 0%

Chất đạm 2 g

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên chế độ ăn 2.000 kcal.

* Giá trị dinh dưỡng trong gói 91 g xấp xỉ 4 lần giá trị dinh dưỡng trong gói 25 g.

- DÙNG NGAY SAU KHI MỞ GÓI. TRẺ EM CẦN CÓ SỰ GIÁM SÁT CỦA NGƯỜI LỚN KHI ĂN.
- BẢO QUẢN SẢN PHẨM Ở NƠI KHÔ RÁO, THOÁNG MÁT, NHIỆT ĐỘ DƯỚI 35°C VÀ TRÁNH ÁNH NẮNG TRỰC TIẾP.



Mọi thông tin về sản phẩm vui lòng liên hệ từ 8h00 - 17h00 (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ): 1900.63.36.37



8 936036 028010

- **SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA.** LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM.
- **THEO BÀN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.**
- **XUẤT XỨ:** VIỆT NAM.
- **HẠN SỬ DỤNG:** 12 THÁNG KỂ TỪ NGÀY SẢN XUẤT.
- **NGÀY SẢN XUẤT (NSX):** ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY/THÁNG/NĂM).
- **HÌNH ẢNH MANG TÍNH MINH HỌA CHO SẢN PHẨM.**

• KHỐI LƯỢNG TỊNH: **91 g**





VILAS 237

Report N°: 22032302D6

SGS

Page N°: 1/ 3

Ho Chi Minh City, Date: March 08, 2022
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 08/03/2022ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCHREF. NO.: FDL22-03098-4
Đơn hàng: FDL22-03098-4CLIENT'S NAME : ORION FOOD VINA CO., LTD
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINACLIENT'S ADDRESS : LOT E-13-CN, ROAD NA3, MY PHUOC II IZ, BEN CAT COMMUNE,
BINH DUONG PROVINCE
Địa chỉ : LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KCN MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT,
TỈNH BÌNH DƯƠNGThe following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description Mô tả mẫu	: CANDY : Kẹo
Number of sample Số lượng mẫu	: 01 sample : 01 mẫu
Sample characterisation/ condition Tình trạng mẫu	: Sample (approx. 720g) in full label plastic bags : Mẫu (khoảng 720g) chứa trong túi nhựa nhãn mác đầy đủ
Client's reference Chú thích của khách hàng	: Boom Jelly Grape Flavor : Kẹo Dẻo Boom Vị Nho
Date sample(s) received Ngày nhận mẫu	: March 01, 2022 : 01/03/2022
Testing period Thời gian thử nghiệm	: March 01 – March 08, 2022 : 01/03/2022 – 08/03/2022
Test requested Yêu cầu thử nghiệm	: As applicant's requirements : Theo yêu cầu của khách hàng
Test result Kết quả kiểm nghiệm	: Please refer to the next page(s) : Vui lòng tham khảo trang sau



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh
Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2
IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.



DETAIL TEST RESULT(S)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
1. Total Plate Count <i>Tổng vi khuẩn hiếu khí</i>	ISO 4833-1:2013	< 10	cfu/g
2. <i>Bacillus cereus</i> <i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (21 st Ed., 2019)	< 10	cfu/g
3. <i>Clostridium perfringens</i> <i>Clostridium perfringens</i>	ISO 7937:2004	< 10	cfu/g
4. Total Coliforms <i>Coliforms tổng</i>	ISO 4832:2006	< 10	cfu/g
5. <i>E. Coli</i> <i>E. Coli</i>	ISO 16649-3:2015	0	MPN/g
6. <i>Staphylococcus aureus</i> <i>Staphylococcus aureus</i>	US FDA BAM Chapter 12 (2016)	< 10	cfu/g
7. Total Yeast <i>Tổng nấm men</i>	ISO 21527-2:2008	< 10	cfu/g
8. Total Mold <i>Tổng nấm mốc</i>	ISO 21527-2:2008	< 10	cfu/g

Note/Ghi chú:

- According to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g.
Theo phương pháp thử nghiệm đồ đĩa với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g.
- The method(s) remarked with an asterisk (*) is (are) not currently within the ISO 17025 accreditation scope and the test(s) remarked with two asterisks (**) was (were) performed by subcontractor(s) that was (were) mentioned in the parentheses after the method.
Phương pháp được đánh dấu một sao () chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025 và phép thử đánh dấu hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập tương ứng trong dấu ngoặc đơn ngay sau phương pháp.*

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH
SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

Report N°: 22032302D6

SGS

Page N°: 3/ 3



Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD

Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



SGS

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam

HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2

IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam

t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at

<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.



VILAS 237

Report N°: 22032302D8

SGS

Page N°: 1/ 2

Ho Chi Minh City, Date: March 08, 2022
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 08/03/2022ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCHREF. NO.: FDL22-03098-4
Đơn hàng: FDL22-03098-4

CLIENT'S NAME : ORION FOOD VINA CO., LTD
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA

CLIENT'S ADDRESS : LOT E-13-CN, ROAD NA3, MY PHUOC II IZ, BEN CAT COMMUNE,
BINH DUONG PROVINCE
Địa chỉ : LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KCN MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT,
TỈNH BÌNH DƯƠNG

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : CANDY
Mô tả mẫu : Kẹo

Number of sample : 01 sample
Số lượng mẫu : 01 mẫu

Sample characterisation/ condition : Sample (approx. 720g) in full label plastic bags
Tình trạng mẫu : Mẫu (khoảng 720g) chứa trong túi nhựa nhãn mác đầy đủ

Client's reference : Boom Jelly Grape Flavor
Chú thích của khách hàng : Kẹo Dẻo Boom Vị Nho

Date sample(s) received : March 01, 2022
Ngày nhận mẫu : 01/03/2022

Testing period : March 01 – March 08, 2022
Thời gian thử nghiệm : 01/03/2022 – 08/03/2022

Test requested : As applicant's requirements
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng

Test result : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau



SGS

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh
Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2
IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

DETAIL TEST RESULT(S)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	Unit Đơn vị
1. Arsenic (As) Asen	AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019)	Not detected Không phát hiện LOQ = 0.01	mg/kg
2. Cadmium (Cd) Cadimi	AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019)	Not detected Không phát hiện LOQ = 0.01	mg/kg
3. Lead (Pb) Chì	AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019)	Not detected Không phát hiện LOQ = 0.01	mg/kg
4. Mercury (Hg) Thủy ngân	AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019)	Not detected Không phát hiện LOQ = 0.01	mg/kg

Note/Ghi chú:

- LOQ = Limit of Quantification/ Giới hạn định lượng
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ"; except for metal analytes that are reported as "Not detected". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done without single values below LOQ taken into account. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g.
Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "< LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện". Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện không bao gồm các giá trị đơn lẻ nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g.
- The method(s) remarked with an asterisk (*) is (are) not currently within the ISO 17025 accreditation scope and the test(s) remarked with two asterisks (**) was (were) performed by subcontractor(s) that was (were) mentioned in the parentheses after the method.
Phương pháp được đánh dấu một sao (*) chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025 và phép thử đánh dấu hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập tương ứng trong dấu ngoặc đơn ngay sau phương pháp.

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH
SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự

Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam

HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2

IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam

t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn



VILAS 237

Report N°: 22032302D7



Page N°: 1/ 2

Ho Chi Minh City, Date: March 08, 2022
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 08/03/2022**ANALYSIS REPORT**
BÁO CÁO PHÂN TÍCHREF. NO.: FDL22-03098-4
Đơn hàng: FDL22-03098-4

CLIENT'S NAME : ORION FOOD VINA CO., LTD
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA

CLIENT'S ADDRESS : LOT E-13-CN, ROAD NA3, MY PHUOC II IZ, BEN CAT COMMUNE,
BINH DUONG PROVINCE
Địa chỉ : LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KCN MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT,
TỈNH BÌNH DƯƠNG

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : CANDY
Mô tả mẫu : Kẹo

Number of sample : 01 sample
Số lượng mẫu : 01 mẫu

Sample characterisation/ condition : Sample (approx. 720g) in full label plastic bags
Tình trạng mẫu : Mẫu (khoảng 720g) chứa trong túi nhựa nhãn mác đầy đủ

Client's reference : Boom Jelly Grape Flavor
Chú thích của khách hàng : Kẹo Dẻo Boom Vị Nho

Date sample(s) received : March 01, 2022
Ngày nhận mẫu : 01/03/2022

Testing period : March 01 – March 08, 2022
Thời gian thử nghiệm : 01/03/2022 – 08/03/2022

Test requested : As applicant's requirements
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng

Test result : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau

**SGS Vietnam Ltd.**

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.



DETAIL TEST RESULT(S)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	Unit Đơn vị
1. Ochratoxin A Ochratoxin A	EN 17250:2020	Not detected Không phát hiện LOD = 0.3	µg/kg
2. Patulin Patulin	EN 15890:2010	Not detected Không phát hiện LOD = 1	µg/kg

Note/Ghi chú:

- LOD = Limit of Detection/ Giới hạn phát hiện
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ"; except for metal analytes that are reported as "Not detected". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done without single values below LOQ taken into account. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g.
Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "< LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện". Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện không bao gồm các giá trị đơn lẻ nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g.
- The method(s) remarked with an asterisk (*) is (are) not currently within the ISO 17025 accreditation scope and the test(s) remarked with two asterisks (**) was (were) performed by subcontractor(s) that was (were) mentioned in the parentheses after the method.
Phương pháp được đánh dấu một sao (*) chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025 và phép thử đánh dấu hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập tương ứng trong dấu ngoặc đơn ngay sau phương pháp.

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH
SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgs.site.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00046911
Mã số kết quả : AR-22-VD-050370-01-VI / EUVNHC-00167646



CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA

Lô E-13-CN, đường NA3, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát
tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tên mẫu : Kẹo Dẻo Boom Vị Nho
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 20/04/2022
Thời gian thử nghiệm : 21/04/2022 - 27/04/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 27/04/2022
Mã số PO của khách hàng : Q4EX220420249-BL
Mã số mẫu Eol : 005-32410-68707

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDCA9 VD Carbohydrates	g/ 100 g	AOAC 986.25 mod.	78.4
2	VD157 VD (a) Xơ dinh dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	1.41
3	VD263 VD (a) Đạm	%	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	7.20
4	VD304 VD (a) Đường tổng	%	EVN-R-RD-2-TP-3482 (Ref. TCVN 4594:1988)	67.7
5	VD543 VD Năng lượng	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	342
6	VD652 VD (a) Acid béo bão hòa	%	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017)	Không phát hiện (LOD=0.005)
7	VD652 VD (a) Acid béo dạng trans	%	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017)	Không phát hiện (LOD=0.005)
8	VD652 VD (a) Acid béo không bão hòa	%	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017)	Không phát hiện (LOD=0.005)
9	VD1NY VD (a) Tro tổng	%	TCVN 4070:2009	Phát hiện vết (<0.03)
10	VD1NW VD (a) Độ ẩm	%	TCVN 4069:2009	14.4
11	VD1NX VD (a) Béo	%	TCVN 4072:2009	Không phát hiện (LOD=0.1)
12	VDVDD VD Vitamin D	µg/ 100 g	EVN-R-RD-1-TP-5639 (Ref. EN 12821:2009; TCVN 8973:2011)	Không phát hiện (LOD=1)
13	VD864 VD (a) Cholesterol	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3580 (Ref. AOAC 994.10)	Không phát hiện (LOD=10)
14	VD128 VD (a) Canxi (Ca)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3507 (Ref. AOAC 968.08 (2011))	Không phát hiện (LOD=5)
15	VD255 VD (a) Kali (K)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500	22.7
16	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500	7.86
17	VD890 VD (a) Sắt (Fe)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-5254 (Ref. AOAC 2015.01)	6.4

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 24/05/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





Mã số mẫu / Sample code Nr.: 743-2022-00046911

Mã số kết quả / Analytical Report Nr.: AR-22-VD-050370-01 / EUVNHC-00167646

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG	
Khẩu phần ăn trong 1 gói	
Thông tin dinh dưỡng trên	100g
Năng lượng	340
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày *	
Tổng chất béo 0g	0%
Chất béo bão hòa 0g	0%
Chất béo chuyển hóa 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Natri 0mg	0%
Tổng Carbohydrate 78g	28%
Chất xơ 1g	4%
Đường tổng 68g	
Bao gồm 68g Added Sugars	136%
Chất đạm 7g	
Vitamin D 0mcg	0%
Canxi 0mg	0%
Sắt 0.6mg	4%
Kali 0mg	0%
*Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên nhu cầu năng lượng 2.000 kcal	

Ghi chú: Thông số Added sugar được cung cấp bởi khách hàng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is valid conference only. The customer should update it and comply with regulation currently.

Mã số mẫu / Sample code Nr.: 743-2022-00046911

Mã số kết quả / Analytical Report Nr.: AR-22-VD-050370-01 / EUVNHC-00167646


GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG

Khẩu phần ăn trong 1 gói	
Thông tin dinh dưỡng trên	91g
Năng lượng	310
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày *	
Tổng chất béo 0g	0%
Chất béo bão hòa 0g	0%
Chất béo chuyển hóa 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Natri 0mg	0%
Tổng Carbohydrate 71g	26%
Chất xơ 1g	4%
Đường tổng 62g	
Bao gồm 62g Added Sugars	124%
Chất đạm 7g	
Vitamin D 0mcg	0%
Canxi 0mg	0%
Sắt 0.6mg	4%
Kali 0mg	0%
*Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên nhu cầu năng lượng 2.000 kcal	

Ghi chú: Thông số Added sugar được cung cấp bởi khách hàng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is valid conference only. The customer should update it and comply with regulation currently.

Mã số mẫu / Sample code Nr.: 743-2022-00046911

Mã số kết quả / Analytical Report Nr.: AR-22-VD-050370-01 / EUVNHC-00167646



GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG	
Khẩu phần ăn trong 1 gói	
Thông tin dinh dưỡng trên	52.5g
Năng lượng	180
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày *	
Tổng chất béo 0g	0%
Chất béo bão hòa 0g	0%
Chất béo chuyển hóa 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Natri 0mg	0%
Tổng Carbohydrate 41g	15%
Chất xơ nhỏ hơn 1g	3%
Đường tổng 36g	
Bao gồm 36g Added Sugars	72%
Chất đạm 4g	
Vitamin D 0mcg	0%
Canxi 0mg	0%
Sắt 0.3mg	2%
Kali 0mg	0%
*Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên nhu cầu năng lượng 2.000 kcal	

Ghi chú: Thông số Added sugar được cung cấp bởi khách hàng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is valid conference only. The customer should update it and comply with regulation currently.

Mã số mẫu / Sample code Nr.: 743-2022-00046911

Mã số kết quả / Analytical Report Nr.: AR-22-VD-050370-01 / EUVNHC-00167646

**GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG**

Khẩu phần ăn trong 1 gói	
Thông tin dinh dưỡng trên	30g
Năng lượng	100
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày *	
Tổng chất béo 0g	0%
Chất béo bão hòa 0g	0%
<i>Chất béo chuyển hóa 0g</i>	
Cholesterol 0mg	0%
Natri 0mg	0%
Tổng Carbohydrate 24g	9%
Chất xơ 0g	0%
Đường tổng 20g	
Bao gồm 20g Added Sugars	40%
Chất đạm 2g	
Vitamin D 0mcg	0%
Canxi 0mg	0%
Sắt 0.2mg	2%
Kali 0mg	0%
*Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên nhu cầu năng lượng 2.000 kcal	

Ghi chú: Thông số Added sugar được cung cấp bởi khách hàng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is valid conference only. The customer should update it and comply with regulation currently.

Mã số mẫu / Sample code Nr.: 743-2022-00046911

Mã số kết quả / Analytical Report Nr.: AR-22-VD-050370-01 / EUVNHC-00167646



GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG	
Khẩu phần ăn trong 1 gói	
Thông tin dinh dưỡng trên	25g
Năng lượng	90
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày *	
Tổng chất béo 0g	0%
Chất béo bão hòa 0g	0%
<i>Chất béo chuyển hóa 0g</i>	
Cholesterol 0mg	0%
Natri 0mg	0%
Tổng Carbohydrate 20g	7%
Chất xơ 0g	0%
Đường tổng 17g	
Bao gồm 17g Added Sugars	34%
Chất đạm 2g	
Vitamin D 0mcg	0%
Canxi 0mg	0%
Sắt 0.2mg	2%
Kali 0mg	0%
*Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên nhu cầu năng lượng 2.000 kcal	

Ghi chú: Thông số Added sugar được cung cấp bởi khách hàng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is valid conference only. The customer should update it and comply with regulation currently.